

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS – ST
Ngày: 01 - 7 - 2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh
2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 664/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 730/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 960/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam)

Địa chỉ: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là I P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001

Địa chỉ: P, Tầng D, số G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số G đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1997

Địa chỉ: số A đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) có bà Nguyễn Phước Q Giao đại diện trình bày:

Ngày 09/8/2023, Công ty T (Việt Nam) (gọi tắt là Công ty T) ký hợp đồng tín dụng số 4821487 (gọi tắt là hợp đồng) cho bà Phương A vay số tiền 31.156.000 đồng (trong đó khoản vay 28.000.000 đồng và bảo hiểm 2.156.000 đồng). Công ty T đã giải ngân cho bà Phương A theo như hợp đồng. Bà Phương A có nghĩa vụ

thanh toán hàng tháng là 2.328.749 đồng (trừ đi 12.000 đồng tiền phí thu hộ do bà Phương A ngừng thanh toán nên phía Công ty T không thu tiền phí thu hộ).

Sau khi giải ngân bà Phương A đã thanh toán được một kỳ với số tiền là 2.580.913 đồng (trong đó nợ gốc là 0 đồng; tổng lãi đã trả là 2.561.194 đồng; phí thu hộ là 12.000 đồng; lãi chậm trả là 7.719 đồng). Từ ngày 22/9/2023 bà Phương A không tiếp tục thanh toán, Công ty T đã nhiều lần thông báo đòi nợ nhưng bà đến nay bà Phương A vẫn không thanh toán.

Nay Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Phương A phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 62.364.167 đồng (trong đó, nợ gốc là 30.156.000 đồng, lãi trong hạn 17.785.386 đồng; lãi quá hạn là 12.424.815 đồng; số tiền lãi chậm trả 1.997.966 đồng).

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Phương A phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 02/7/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Phương A phải thanh cho hợp đồng tín dụng số 4821487 ngày 09/8/2023 số tiền tạm tính đến ngày 01/7/2025 62.364.167 đồng (trong đó, nợ gốc là 30.156.000 đồng, lãi trong hạn 17.785.386 đồng; lãi quá hạn là 12.424.815 đồng; số tiền lãi chậm trả 1.997.966 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành. Bà Phương A còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 02/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty T (Việt Nam), Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn bà Nguyễn Thị Phương A có địa chỉ tại quận T (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9) thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bà Nguyễn Thị Phương A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng bà Phương A vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của

nguyên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Công ty T (Việt Nam) yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương A thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 4821487 ngày 09/8/2023, số tiền tạm tính đến ngày 01/7/2025 là 62.364.167 đồng (trong đó, nợ gốc là 30.156.000 đồng, lãi trong hạn 17.785.386 đồng; lãi quá hạn là 12.424.815 đồng; số tiền lãi chậm trả 1.997.966 đồng).

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 4821487 ngày 09/8/2023; báo cáo lịch sử thanh toán thì có đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị Phương A còn nợ Công ty T (Việt Nam) tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/7/2025 là 62.364.167 đồng (trong đó, nợ gốc là 30.156.000 đồng, lãi trong hạn 17.785.386 đồng; lãi quá hạn là 12.424.815 đồng; số tiền lãi chậm trả 1.997.966 đồng). Do bà Phương A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu bà Phương A thanh toán khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do bà Nguyễn Thị Phương A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Phương A phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phương A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.118.208 đồng.

- H lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 948.928 đồng cho Công ty T (Việt Nam)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam).

- Buộc bà Nguyễn Thị Phương A phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4821487 ngày 09/8/2023, tính đến ngày 01/7/2025 số tiền là 62.364.167 (sáu mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng (trong đó, nợ gốc là 30.156.000 (ba mươi triệu một trăm năm mươi sáu nghìn) đồng, lãi trong hạn 17.785.386 (mười bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi sáu) đồng; lãi quá hạn là 12.424.815 (mười hai triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm mười lăm) đồng; số tiền lãi chậm trả 1.997.966 (một triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi sáu) đồng.

- Thời hạn thi hành: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 02/7/2025, bà Nguyễn Thị Phương A còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng số 4821487 ngày 09/8/2023, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Phương A phải chịu án phí là 3.118.208 (ba triệu một trăm mười tám nghìn hai trăm lẻ tám) đồng.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 948.928 (chín trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng cho Công ty T (Việt Nam) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0040214 ngày 01/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

[4] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND khu vực 9;
- Chi cục THADS khu vực 9;
- Lưu VP, hồ sơ (V)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND khu vực 9;
- Chi cục THADS khu vực 9;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VP, hồ sơ (V)./.

Lê Viết Hoàng Lâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Dương)./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm